

Số: 19/2022/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 12 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

V/v công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Bùi Đăng Huy**.

Thư ký phiên họp: Bà **Phạm Thị Minh Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Bà **Phạm Thị Quyên** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 65/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị **Đặng Thị D.** Sinh ngày: 25/10/1974.

Số hộ chiếu: N2488608 do Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức cấp ngày 11/11/2021.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: K, L, T, Hải Dương, Việt Nam.

Nơi cư trú hiện nay: đường Eschhofstrasse, thành phố 27809, Lemwerder, tỉnh Brake, Cộng hòa Liên bang Đức.

- Anh **Nguyễn Văn Đ.** Sinh ngày: 20/10/1974.

Số hộ chiếu: N2010655 do Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức cấp ngày 21/8/2018.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: K, L, T, Hải Dương, Việt Nam.

Nơi cư trú hiện nay: đường Eschhofstrasse, thành phố 27809, Lemwerder, tỉnh Brake, Cộng hòa Liên bang Đức.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị D và anh Đ: Bà **Tạ Thị T**, sinh ngày : 28/5/1965.

Số căn cước công dân : 031165003049 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021.

Đăng kí hộ khẩu: T, C, L, Hải Phòng.

Địa chỉ hiện nay: T, A, L, Hải Phòng.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị D và anh Đ tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương, Việt Nam sau đó anh chị giải quyết thuận tình ly hôn vào ngày 30/6/2005 tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương, Việt Nam. Năm 2006 chị D sang Đức sống và làm việc còn anh Đ sang Ba Lan sống. Năm 2010 anh chị đón cả hai con sang ở cùng. Thời gian ở nước ngoài anh chị nổi lại tình cảm và đăng ký kết hôn lại vào ngày 06/01/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng tính cách, không tìm được tiếng nói chung. Đến nay thì anh chị đều xác định không thể tiếp tục mối quan hệ vợ chồng nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị D và anh Đ có hai con chung là: Nguyễn Quang M, sinh ngày 03/6/1995 và Nguyễn Vân A, sinh ngày 25/01/2002. Hiện nay hai cháu M và V đã trưởng thành, nên anh chị không đề nghị tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Chị D và anh Đ không có tài sản chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về lệ phí:** Chị D tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị D và anh Đ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị D và anh Đ hiện đang sinh sống ở Cộng hòa Liên bang Đức nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

Các văn bản chị D và anh Đ gửi về gồm Đơn xin ly hôn, đơn xin xét xử vắng mặt, bản tự khai, giấy ủy quyền toàn bộ giấy tờ này đều có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức, theo quy định tại Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được công nhận là hợp pháp.

Chị D và anh Đ hiện nay sinh sống ở Cộng hòa Liên bang Đức không có điều kiện về Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho bà Tạ Thị T giao nhận các văn bản tố tụng với Tòa án.

Bà T đồng ý nhận ủy quyền của chị D và anh Đ để giao nộp và nhận các tài liệu, giấy tờ, quyết định của tòa án và xác định sẽ có trách nhiệm thông báo và giao lại cho chị D và anh Đ các giấy tờ, tài liệu, quyết định của tòa án.

Tại phiên họp chị D và anh Đ vắng mặt nhưng đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Đ tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương, Việt Nam sau đó anh chị đã giải quyết thuận tình ly hôn vào ngày 30/6/2005 tại Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương, Việt Nam. Năm 2006 chị D sang Đức sống và làm việc còn anh Đ sang Ba Lan sống. Năm 2010 anh chị đón cả hai con sang ở cùng. Thời gian ở nước ngoài anh chị nổi lại tình cảm và đăng ký kết hôn lại vào ngày 06/01/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng tính cách, không tìm được tiếng nói chung. Đến nay thì anh chị đều xác định không thể tiếp tục mối quan hệ vợ chồng nên cùng thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Như vậy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Chị D và anh Đ có hai con chung là: Nguyễn Quang M, sinh ngày 03/6/1995 và Nguyễn Văn A, sinh ngày 25/01/2002. Hiện nay hai con đều đã trưởng thành, anh chị không đề nghị tòa án giải quyết nên tòa án không xét.

[4] Về tài sản chung: Chị D và anh Đ xác định không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí: Chị D tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị D và anh Đ. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Đặng Thị D và anh **Nguyễn Văn Đ.****

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của **Đặng Thị D** về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng do bà Tạ Thị T nộp thay chị D tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số **AA/2020/0004994 ngày 18/3/2022**. Chị D đã nộp đủ.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 12/4/2022.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa.

THẨM PHÁN

Bùi Đăng Huy